

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2019/DS-ST
Ngày: 01/10/2019
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Lâm Xương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Đinh Minh Tặng

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trần Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2019/TLST – DS ngày 08/4/2019 về “ *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 448/2019/QĐXXST- DS ngày 19/9/2019 của TAND huyện Minh Hoá giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt Nam

Địa chỉ: Số 02 L H, phường T C, quận B Đ, H N.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông T A L – Phó giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện M H, Bắc Quảng Bình là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 01/NHNo ngày 06/5/2019)

Địa chỉ: Tiểu khu 7, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B. Có mặt

2. Bị đơn: Bà C T T T

Địa chỉ: Tiểu khu 7, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/3/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/9/2012 bà C T T T có vay tại Ngân hàng N chi nhánh huyện M H, Bắc Quảng Bình theo hợp đồng tín dụng số LAV-201200917/HĐTD số tiền vay 220.000.000 đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Mục đích vay vốn: Chăn nuôi trâu bò sinh sản với thời hạn cho vay là 60 tháng, hạn trả gốc kỳ cuối ngày 26/9/2017. Tài sản thế chấp là thửa đất số 299, tờ bản đồ số 14 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 9237.. do UBND huyện M H cấp ngày 09/7/2009 và tài sản trên đất là nhà xây cấp 4 tại tiểu khu 7, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B. Nhưng trong thời gian vay vốn bà C T T T không chấp hành nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo quy định, vi phạm các thỏa thuận đã ký tại hồ sơ vay vốn, để nợ quá hạn dài ngày (thuộc nhóm nợ xấu).

Vì vậy Ngân hàng N Việt Nam ủy quyền cho Ngân hàng N chi nhánh huyện M H, Bắc Quảng Bình khởi kiện buộc bà C T T T phải thanh toán toàn bộ số tiền đã vay tại ngân hàng theo hợp đồng tín dụng LAV-201200917/HĐTD số tiền 220.000.000 đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng) và phần lãi phát sinh (tính đến ngày 01/10/2019) là 211.301.111 đ (Hai trăm mười một triệu ba trăm linh một nghìn một trăm mười một đồng) và lãi phát sinh từ ngày 02/10/2019 đến ngày bà Tình thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

Về phía bị đơn: Trong bản tự khai ngày 06/5/2019 tại Tòa án bà C T T T trình bày như sau: Ngày 26/9/2012 bà đã vay tại Ngân hàng N chi nhánh huyện M H, Bắc Quảng Bình số tiền 220.000.000 đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Nhưng do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, không có nguồn thu nhập để trả nợ nên bà xin gia hạn thời hạn trả nợ thêm 02 năm nữa để 03 đưa con đi làm kiếm tiền trả nợ cho ngân hàng.

Đại diện VKSND huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Toà án: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Quan điểm giải quyết của VKSND huyện Minh Hóa: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N Việt Nam. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 158, 164, 166, 463, 466, 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 167, 179 Luật đất đai 2013 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị đơn C T T T phải trả số tiền đã vay tại Ngân hàng N chi nhánh huyện M H, Bắc Quảng Bình số tiền cả gốc và lãi (tính đến ngày 01/10/2019) là 431.301.111 đ (Bốn trăm ba mươi một triệu ba trăm linh một nghìn một trăm mười một đồng) và lãi phát sinh từ ngày 02/10/2019 đến ngày bà Tình thanh toán hết nợ cho ngân hàng . Ngân hàng Ngân hàng N Việt Nam có quyền

phát mại các tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thu hồi nợ. Bà Tình phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, căn cứ khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

[2] Ngày 26/9/2012 bà C T T T có vay vốn tại Ngân hàng N chi nhánh huyện M H, Bắc Quảng Bình số tiền 220.000.000 đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng) và thế chấp tài sản là thửa đất số 299, tờ bản đồ số 14 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 9237.. do UBND huyện M H cấp ngày 09/7/2009 và tài sản trên đất là nhà xây cấp 4 tại tiểu khu 7, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B.

Nhưng quá trình vay vốn sau đó bà T không trả gốc và lãi đúng hạn, hai bên đã thương lượng nhưng không có kết quả nên nguyên đơn đã khởi kiện vụ án ra Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng hai bên không thỏa thuận được.

Xét thấy đề nghị của phía nguyên đơn là hợp lý và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N Việt Nam, đại diện theo uỷ quyền là ông T A L – Cán bộ ngân hàng yêu cầu bà C T T T trả lại khoản tiền đã vay tại Ngân hàng N chi nhánh huyện M H, Bắc Quảng Bình cả gốc và lãi (tính đến ngày 01/10/2019) là 431.301.111 đ (Bốn trăm ba mươi một triệu ba trăm linh một nghìn một trăm mười một đồng). Trong đó dư nợ gốc là 220.000.000 đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng) và phần lãi phát sinh (tính đến ngày 01/10/2019) là 211.301.111 đ (Hai trăm mười một triệu ba trăm linh một nghìn một trăm mười một đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 02/10/2019 đến ngày bà T thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

Ngân hàng Ngân hàng N chi nhánh huyện M H, Bắc Quảng Bình có quyền xử lý tài sản thế chấp của bà C T T T gồm quyền sử dụng thửa đất số 299, tờ bản đồ số 14 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 9237.. do UBND huyện M H cấp ngày 09/7/2009 và tài sản trên đất là nhà xây cấp 4 tại tiểu khu 7, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B.

[3] Về án phí: Vì bà C T T T có hoàn cảnh khó khăn, có đơn xin miễn giảm án phí được UBND thị trấn Q Đ xác nhận nên Hội đồng xét xử xem xét miễn giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm. Bà C T T T phải chịu 10.780.000 đồng (Mười triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N chi nhánh huyện M H, Bắc Quảng Bình được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng), do ông N V H nộp thay ông H T D theo biên lai án phí số 0004111 ngày 08/4/2019 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điều 158, điều 164, điều 166, điều 299, điều 321, điều 466, điều 468, khoản 2 điều 470 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 167, 179 Luật đất đai 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng N Việt Nam là ông T A L.

2. Buộc bị đơn C T T T phải trả số tiền đã vay tại Ngân hàng N chi nhánh huyện M H, Bắc Quảng Bình số tiền cả gốc và lãi (tính đến ngày 01/10/2019) là 431.301.111 đ (Bốn trăm ba mươi một triệu ba trăm linh một nghìn một trăm mười một đồng). Trong đó dư nợ gốc là 220.000.000 đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng) và phần lãi phát sinh (tính đến ngày 01/10/2019) là 211.301.111 đ (Hai trăm mười một triệu ba trăm linh một nghìn một trăm mười một đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 02/10/2019 đến ngày bà T thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

3. Ngân hàng N chi nhánh huyện M H, Bắc Quảng Bình có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của bà C T T T gồm quyền sử dụng thửa đất số 299, tờ bản đồ số 14 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 9237.. do UBND huyện M H cấp ngày 09/7/2009 và tài sản trên đất là nhà xây cấp 4 tại tiểu khu 7, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B.

4. Về án phí: Bà C T T T phải chịu 10.780.000 đồng (Mười triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N chi nhánh huyện M H, Bắc Quảng Bình được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng), do ông N V H nộp thay ông H T D theo biên lai án phí số 0004111 ngày 08/4/2019 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong án, tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số LAV-201200917/HĐTD ngày 26/9/2012, lãi suất phạt quá hạn bằng 150% so với lãi suất cho vay (lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng ngày 26/9/2012 là 15% /năm).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/10/2019) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Minh Hóa;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Lâm Xướng

HÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ